

HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO KINH TẾ TƯ NHÂN PHÁT TRIỂN THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 68NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

✍ ThS. Nguyễn Duy Luy

● **TÓM TẮT:** Khu vực kinh tế tư nhân (KTTN) tại Việt Nam đã trải qua gần 40 năm đổi mới và phát triển, với nhiều đóng góp quan trọng cho tăng trưởng, tạo việc làm, đổi mới sáng tạo. Theo thống kê, hiện có hơn 940.000 doanh nghiệp tư nhân và hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế như: Quy mô phần lớn nhỏ và siêu nhỏ, năng lực đổi mới sáng tạo thấp, tiếp cận vốn, đất đai, công nghệ gặp khó khăn, quyền tài sản - kinh doanh - cạnh tranh bình đẳng chưa được bảo đảm đầy đủ. Trước thực trạng này, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 (sau đây gọi tắt là NQ68) với mục tiêu đưa KTTN thành “một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”... Trong bối cảnh đó, việc hỗ trợ pháp lý cho KTTN là một trong những nhiệm vụ then chốt để hiện thực hóa Nghị quyết; đảm bảo môi trường pháp luật, thể chế cho hoạt động của doanh nghiệp tư nhân được thuận lợi hơn, công bằng hơn. Bài viết bám sát vào nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý mang tính then chốt để hiện thực hoá NQ 68.

● **Từ khóa:** Hỗ trợ pháp lý; Nghị quyết 68; kinh tế tư nhân; pháp luật, thể chế.

● **ABSTRACT:** Vietnam's private sector has undergone nearly 40 years of renovation and development, making significant contributions to growth, job creation, and innovation. According to statistics, there are currently more than 940,000 private enterprises and over 5 million household businesses in operation. However, many limitations remain: most businesses are small or micro-sized, innovation capacity is low, and access to capital, land, and technology is still difficult. Property rights, business rights, and equal competition are not yet fully ensured. In this context, the Politburo issued Resolution No. 68-NQ/TW dated May 4, 2025 (hereafter referred to as Resolution No. 68), with the goal of making the private sector “one of the most important drivers of the national economy.” Therefore, legal support for the private sector is a key task in realizing this Resolution, ensuring a more favorable and equitable legal and institutional environment for private enterprises. This article focuses on the crucial task of legal support to materialize Resolution 68.

● **Keywords:** Legal support; Resolution 68; private economy; law, institutions.

Ngày nhận bài: 26/9/2025 - Ngày bình duyệt: 05/11/2025 - Ngày duyệt đăng: 25/11/2025

NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT 68 LIÊN QUAN ĐẾN PHÁP LÝ

Theo tinh thần NQ 68, hỗ trợ pháp lý cho kinh tế tư nhân tập trung vào việc hoàn thiện khung pháp lý, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng và minh bạch, ưu tiên các biện pháp dân sự, hành chính để xử lý vi phạm kinh tế, tách bạch trách nhiệm pháp lý giữa cá nhân và pháp nhân, đồng thời đẩy mạnh cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý miễn phí.

1. Mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết 68:

- Đến năm 2030: Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, đường lối khác của Đảng. Phần đầu có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/ngày nghìn dân. Có ít nhất 20 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt khoảng 10 - 12%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế; đóng góp khoảng 55 - 58% GDP, khoảng 35 - 40% tổng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho khoảng 84 - 85% tổng số lao động; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5 - 9,5%/năm. Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thuộc nhóm 3 nước đứng đầu ASEAN và nhóm 5 nước đứng đầu khu vực châu Á.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Kinh tế tư nhân Việt Nam phát triển nhanh, mạnh, bền vững, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế; phần đầu đến năm 2045 có ít nhất 3 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế; đóng góp khoảng trên 60% GDP.

2. Nghị quyết số 68 của Bộ Chính trị đề cập nhiều đến khía cạnh pháp lý cho sự phát

triển kinh tế tư nhân. Trong đó có một số nội dung nổi bật, gồm:

- Nghị quyết xác định rõ tư duy mới: KTTN không chỉ là thành phần hợp thành mà là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

- Về thể chế - pháp luật: Nghị quyết nêu rõ cần “đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân”.

- Về mô hình kinh tế mới, công nghệ số: Nghị quyết yêu cầu hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới, kinh tế số, fintech, hộ kinh doanh...

- Về doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh: Nghị quyết mở ra cơ hội ưu tiên hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh, nhóm yếu thế (như người dân tộc thiểu số) trong khu vực KTTN.

Như vậy, trọng tâm là cải cách pháp luật và thể chế, nâng cao khả năng bảo vệ quyền và tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, cùng với việc tháo gỡ rào cản pháp lý – thể chế cho KTTN phát triển.

Nghị quyết 68-NQ/TW có tác dụng quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển đột phá bằng cách thay đổi tư duy, cải cách thể chế, và tạo điều kiện thuận lợi hơn để tiếp cận nguồn lực. Các tác động chính bao gồm: bảo vệ quyền sở hữu và kinh doanh, thúc đẩy tiếp cận đất đai và vốn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, và khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Dưới đây thể hiện một số tác dụng cụ thể:

1. Thay đổi tư duy và thể chế:

- Khẳng định vai trò và vị trí: Nghị quyết xác định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế, thúc đẩy sự thay đổi trong nhận thức và hành động.

- Kiến tạo và phục vụ: Nhà nước chuyển

từ cơ chế “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, tạo mối quan hệ đồng hành và liên chính với doanh nghiệp, không can thiệp hành chính trái nguyên tắc thị trường.

- *Cải cách thể chế*: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, số hóa quy trình và hoàn thiện khung pháp lý để bảo vệ quyền lợi và bình đẳng trong cạnh tranh.

2. Tháo gỡ điểm nghẽn về nguồn lực:

- *Đất đai*: Đẩy mạnh minh bạch hóa, giao dịch điện tử để giảm thời gian thủ tục, tạo điều kiện tiếp cận đất đai công bằng hơn.

- *Vốn*: Mở rộng kênh huy động vốn thông qua tín dụng xanh, thị trường chứng khoán, quỹ đầu tư và gọi vốn cộng đồng.

- *Nhân lực*: Thúc đẩy đào tạo gắn với thực tiễn, bồi dưỡng kỹ năng số và ngoại ngữ cho lực lượng lao động.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa:

- *Hỗ trợ thực chất*: Cung cấp miễn phí nền tảng số, phần mềm kế toán, tư vấn pháp lý, đào tạo quản trị, thuế, kế toán và pháp luật.

- *Khuyến khích chuyển đổi*: Hoàn thiện khung pháp lý để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, và loại bỏ thuế khoán đối với hộ kinh doanh trong năm 2026.

- *Chính sách tài chính toàn diện*: Thúc đẩy khả năng tiếp cận và sử dụng sản phẩm tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

4. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- *Khoa học công nghệ*: Khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân đầu tư mạnh vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- *Chuyển đổi số và xanh*: Thúc đẩy các hoạt động kinh doanh hiệu quả, bền vững, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi xanh.

5. Tăng cường kết nối và phát triển doanh nghiệp lớn:

- *Kết nối các thành phần kinh tế*: Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

- *Hình thành doanh nghiệp lớn*: Tạo điều kiện để hình thành các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, đủ sức cạnh tranh khu vực và quốc tế.

6. Đề cao đạo đức và vai trò của doanh nhân:

- *Đạo đức kinh doanh*: Đề cao đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội.

- *Vai trò quản trị đất nước*: Tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia vào quá trình quản trị đất nước.

- *Tách bạch trách nhiệm*: Tách bạch rõ trách nhiệm pháp lý giữa cá nhân và pháp nhân khi xử lý vi phạm, tránh ảnh hưởng tiêu cực đến doanh nghiệp.

YÊU CẦU PHÁP LÝ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Từ khía cạnh pháp lý, một trong những lý do quan trọng để Nghị quyết của Đảng lựa chọn phát triển kinh tế tư nhân là sự cần thiết phải đảm bảo quyền sở hữu tài sản và quyền tự do kinh doanh - hai trụ cột pháp lý quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo đó, Nghị quyết 68 chỉ rõ rằng quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh hiện chưa được bảo đảm đầy đủ, dẫn đến tâm lý e ngại trong cộng đồng doanh nghiệp. Để khắc phục, Nghị quyết yêu cầu xóa bỏ các rào cản hành chính, cơ chế “xin - cho” và đảm bảo quyền kinh doanh chỉ bị hạn chế vì lý do quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội, đạo đức hoặc môi trường, với các giới hạn được quy định rõ ràng trong luật. Nghị quyết 68 đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo cạnh tranh bình đẳng giữa kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế khác, đặc biệt trong tiếp cận nguồn lực như vốn, đất đai, công nghệ và nhân lực. Hiện vẫn nhiều doanh nghiệp tư nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn lực này do các quy định pháp lý thiếu minh bạch

hoặc ưu ái cho khu vực kinh tế nhà nước và doanh nghiệp FDI. Vì vậy, Nghị quyết đề xuất cải cách hệ thống pháp luật, minh bạch hóa quy trình tiếp cận nguồn lực và số hóa các thủ tục hành chính, như cấp phép đất đai, quy hoạch và thuế.

Dựa trên nội dung Nghị quyết kết hợp với tình hình thực tiễn, có thể xác định các yêu cầu pháp lý chính như sau:

1. Bảo đảm quyền sở hữu và quyền tài sản: Kinh tế tư nhân muốn phát triển bền vững thì phải được bảo vệ quyền sở hữu, quyền tài sản rõ ràng - có khung pháp luật minh bạch, thực thi hiệu quả. Pháp luật cần quy định chi tiết, rõ quyền sở hữu tài sản – đặc biệt là tài sản doanh nghiệp, tài sản hợp pháp - và bảo đảm không bị tước đoạt bất hợp lý, bị phân biệt đối xử.

2. Quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng: Doanh nghiệp tư nhân cần được quyền kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật, được tiếp cận thị trường, được tham gia ngang bằng với các thành phần kinh tế khác (nhà nước, FDI). Pháp luật cần xóa bỏ các rào cản pháp lý về thủ tục hành chính, cấp phép, đất đai, thuế, vốn,... để tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh.

3. Thực thi hợp đồng và bảo đảm chi phí kinh doanh hợp lý: Thể chế pháp lý phải đảm bảo hợp đồng – quyền và nghĩa vụ – được tôn trọng, thực thi đầy đủ. Nếu hợp đồng bị vi phạm, doanh nghiệp tư nhân cần được bảo vệ bằng pháp luật, có cơ chế xử lý hiệu quả. Đồng thời, chi phí tuân thủ pháp luật (thủ tục, giấy phép, kiểm tra, thuế) cần được giảm thiểu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

4. Hoàn thiện khung pháp lý cho mô hình kinh tế mới, công nghệ số: Kinh tế tư nhân trong giai đoạn mới cần tham gia mạnh mẽ vào kinh tế số, mô hình kinh doanh mới (Fintech, kinh tế chia sẻ, dữ liệu lớn, chuyên đổi số), do đó pháp luật phải sớm thích ứng: có quy định cụ thể, linh hoạt, hỗ trợ thử nghiệm, bảo vệ quyền lợi người sử dụng, đảm bảo cạnh tranh công bằng.

5. Quy định rõ trách nhiệm, thời gian, kết quả trong tổ chức thực hiện: Không chỉ có pháp luật mới, mà quá trình triển khai cũng cần có cơ chế (được nêu trong nghị quyết): “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”.

6. Hoàn thiện khung pháp lý:

- Nâng cao chất lượng thể chế: Hoàn thiện thể chế, chính sách để bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền kinh doanh và thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

- Đơn giản hóa thủ tục: Đẩy mạnh số hóa, minh bạch hóa, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính, kế toán, thuế, bảo hiểm để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Xóa bỏ quy định cũ: Xóa bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026.

- Nghiên cứu xây dựng luật: Nghiên cứu xây dựng dự án luật về kinh tế tư nhân để tạo ra một hệ thống chính sách tập trung, đồng bộ.

Giải pháp đề xuất thực hiện hỗ trợ pháp lý

Về tổng quan, Nghị quyết 68 đề xuất một loạt giải pháp pháp lý toàn diện, bao gồm: *Chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm:* Tăng cường kiểm tra, giám sát sau cấp phép thay vì kiểm soát chặt chẽ trước khi cấp phép, nhằm giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. *Số hóa và minh bạch hóa thủ tục hành chính:* Áp dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý đất đai, thuế, hải quan và sở hữu trí tuệ, giúp giảm chi phí tuân thủ và tăng tính minh bạch. *Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm:* Xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ AI để cảnh báo sớm các nguy cơ vi phạm pháp luật, đồng thời miễn kiểm tra thực tế đối với doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định. *Phân định rõ trách nhiệm pháp lý:* Sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự và dân sự để phân biệt rõ trách nhiệm của pháp nhân và cá nhân, đảm bảo nguyên tắc

suy đoán vô tội và tránh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp.

Nghị quyết 68 cũng đã đưa ra các nhiệm vụ giải pháp để phát triển kinh tế tư nhân, gồm:

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước.

Trên cơ sở yêu cầu từ thực tiễn và theo tinh thần của Nghị quyết 68, dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

1. *Rà soát, sửa đổi hệ thống pháp luật, thể chế:*

- Tiến hành rà soát toàn diện các luật, nghị định, thông tư liên quan đến kinh doanh, doanh nghiệp, đầu tư, đất đai, tài sản, công

nghệ số, hộ kinh doanh nhỏ – nhằm phát hiện những quy định chồng chéo, ràng buộc không cần thiết, tiêu cực.

- Sửa đổi hoặc ban hành mới các luật để đảm bảo quyền sở hữu tài sản, quyền kinh doanh, quyền tham gia thị trường cho doanh nghiệp tư nhân.

- Xây dựng khung pháp lý đặc biệt cho mô hình kinh tế mới, kinh tế số – đảm bảo thử nghiệm, chuyển đổi số, sử dụng công nghệ mới.

2. *Cải cách thủ tục hành chính, minh bạch hóa và giảm chi phí tuân thủ:*

- Xây dựng “cắt giảm rào cản” thủ tục kinh doanh, giấy phép, kiểm tra chuyên ngành. Nghị quyết đã chỉ rõ cần loại bỏ những “rào cản để kinh tế tư nhân phát triển”.

- Áp dụng chuyển đổi số trong quản lý doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, khai thuế, giao dịch đất đai... nhằm rút ngắn thời gian, giảm chi phí tuân thủ.

- Tăng cường minh bạch thông tin - công khai chính sách, thủ tục - để doanh nghiệp tư nhân dễ tiếp cận, nắm rõ quyền và nghĩa vụ.

3. *Hỗ trợ tiếp cận vốn, đất đai, công nghệ – có cơ chế pháp lý riêng:*

- Pháp luật nên quy định ưu tiên, cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, người dân tộc thiểu số; ví dụ: tạo quỹ hỗ trợ, ưu đãi thuế, ưu đãi thuê đất, tín dụng. (Nghị quyết đã xác định này). Quy định rõ quyền thuê, sử dụng, chuyển nhượng đất đai, tài sản đảm bảo để doanh nghiệp tư nhân có thể huy động vốn; bảo đảm quyền tài sản của doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ chế pháp lý cho hợp tác công tư (PPP), liên kết chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp tư nhân và FDI, doanh nghiệp nhà nước – để doanh nghiệp tư nhân tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

4. *Hỗ trợ tư vấn và đào tạo:* Cung cấp miễn phí nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo

về quản trị, kế toán, thuế, nhân sự cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hộ kinh doanh. Thúc đẩy đào tạo: Đẩy mạnh đào tạo gắn với thực tiễn, bồi dưỡng kỹ năng quản trị, số và ngoại ngữ cho doanh nhân, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

5. *Bảo vệ quyền doanh nghiệp – quyền hợp đồng – cạnh tranh bình đẳng:*

- Ban hành hoặc sửa đổi luật, chính sách để đảm bảo khi doanh nghiệp tư nhân ký hợp đồng với Nhà nước, doanh nghiệp khác, nếu bị vi phạm thì có biện pháp khởi kiện, bảo vệ; tôn trọng pháp luật hợp đồng, bảo vệ hợp đồng dân sự, kinh tế.

- Củng cố cơ chế cạnh tranh, chống độc quyền – đảm bảo doanh nghiệp tư nhân được tham gia thị trường bình đẳng, không bị phân biệt đối xử so với thành phần khác.

- Tăng cường thanh tra, kiểm soát đối với hành vi gây cản trở doanh nghiệp tư nhân (như những nhiễu, gây phiền hà) - tạo môi trường thông thoáng hơn.

6. *Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá, trách nhiệm thực hiện:*

- Xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong triển khai nghị quyết và các sửa đổi pháp luật liên quan - “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”.

- Thiết lập cơ chế đánh giá định kỳ tác động của pháp luật – thể chế tới doanh nghiệp tư nhân (chỉ số tiếp cận kinh doanh, chỉ số nhìn nhận môi trường kinh doanh, thủ tục...).

- Tổ chức đối thoại thường xuyên giữa

doanh nghiệp tư nhân và cơ quan quản lý nhà nước để kịp thời phản ánh, xử lý vướng mắc pháp lý.

7. *Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò kinh tế tư nhân:*

- Tuyên truyền rộng rãi trong hệ thống chính trị, cơ quan quản lý và doanh nghiệp rằng kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế theo nghị quyết. Xuất bản hướng dẫn, cẩm nang pháp lý cho doanh nghiệp tư nhân – giúp họ hiểu rõ quyền và nghĩa vụ, thủ tục pháp lý, khả năng tiếp cận hỗ trợ.

- Đào tạo nâng cao năng lực pháp lý nội bộ cho doanh nghiệp tư nhân – đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

Việc hỗ trợ pháp lý cho phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết 68 là yếu tố quyết định để khu vực này thực sự bứt phá, trở thành động lực chủ đạo của nền kinh tế. Nếu pháp luật và thể chế không đồng bộ, không tạo môi trường thuận lợi, thì doanh nghiệp tư nhân sẽ tiếp tục gặp khó khăn về quyền tài sản, quyền kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, tiếp cận nguồn lực.

Với các giải pháp nêu trên - sửa đổi hoàn thiện pháp luật, cải cách thủ tục, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, bảo vệ quyền doanh nghiệp, giám sát thực hiện và nâng cao nhận thức - chúng ta có thể kỳ vọng trong thời gian tới khu vực kinh tế tư nhân sẽ phát triển mạnh mẽ hơn, góp phần quan trọng vào mục tiêu đến năm 2030 và 2045 mà nghị quyết đặt ra./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.*

2. *Bài viết phân tích: “8 nhóm nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế tư nhân như thế nào?”*

3. *Bài viết: “Nghị quyết 68: Mở ra cơ hội chấm dứt hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự” (Báo Pháp Luật TP. Hồ Chí Minh).*

4. *Bài viết: “Nghị quyết 68: Có cơ chế kiểm soát biến động giá đất sản xuất kinh doanh và đất phi nông nghiệp cho kinh tế tư nhân” (Thư viện Pháp luật)*

5. *Đánh giá sơ bộ: những triển khai bước đầu, những khó khăn còn tồn tại – từ bài “Khơi thông nguồn lực...” (chinhphu.vn)*